

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và văn bản chứa đựng QPPL liên quan đến công tác tôn giáo năm 2014

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định 134/2010/QĐ-TTg ngày 03/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ; Nghị định 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL, Luật ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Quyết định số 102/QĐ-BNV ngày 11/02/2014 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2014; Ban Tôn giáo Chính phủ xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và văn bản chứa đựng QPPL liên quan đến công tác tôn giáo năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ được quy định tại Quyết định 134/QĐ-TTg ngày 22/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu, tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ và Nghị định 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL; Luật ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004 và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến tôn giáo.

b) Qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện các sai sót, không phù hợp của văn bản QPPL được kiểm tra với quy định của pháp luật tại thời điểm kiểm tra để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thi hành; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản QPPL, đồng thời làm rõ, xác định trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đã ban hành văn bản sai pháp luật.

c) Phát hiện, tiếp nhận những thông tin phản hồi từ công tác kiểm tra về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; những mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp của văn bản QPPL do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm xây

dựng một hệ thống văn bản QPPL hoàn thiện, thống nhất phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước nói chung và của ngành quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng.

d) Góp phần nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra văn bản QPPL của Ban Tôn giáo Chính phủ và của chính quyền địa phương đảm bảo thi hành pháp luật được thống nhất, nghiêm túc.

2. Yêu cầu:

a) Việc kiểm tra văn bản QPPL phải đảm bảo khách quan, toàn diện và có sự phối hợp tốt giữa Ban Tôn giáo Chính phủ và Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) các địa phương.

b) Tuân thủ đúng quy định của pháp luật về phạm vi, đối tượng, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản QPPL.

c) Tiếp thu và kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và những chồng chéo, không còn phù hợp được phát hiện trong quá trình kiểm tra để có chỉ đạo giải quyết kịp thời.

II. NỘI DUNG:

1. Phạm vi kiểm tra, rà soát.

a) Kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành Trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) ban hành đang còn hiệu lực pháp luật tại thời điểm tiến hành kiểm tra.

2. Hình thức kiểm tra, rà soát.

a) Tự kiểm tra, rà soát văn bản.

Vụ Pháp chế - Thanh tra tham mưu Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành kiểm tra các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát văn bản QPPL của Nhà nước và các bộ, ngành trung ương ban hành có liên quan đến công tác tôn giáo.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền.

- Thành lập Đoàn kiểm tra phối hợp với đoàn công tác phổ biến pháp luật, tiến hành kiểm tra tại một số địa phương về công tác ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực tôn giáo do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành.

3. Đối tượng kiểm tra, rà soát, thời gian thực hiện:

a) Tự kiểm tra, rà soát văn bản

- Nội dung:

+ Ban Tôn giáo Chính phủ tự kiểm tra, rà soát văn bản liên quan công tác tôn giáo do các cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương ban hành tính đến tháng 6 năm 2014, đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra.

+ Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành từ tháng 30/6 năm 2013 đến 30/6 năm 2014.

- Thời gian: các tỉnh thực hiện tự kiểm tra, gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản về Ban Tôn giáo Chính phủ (qua Vụ Pháp chế - Thanh tra) trước ngày 30/8/2014 để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo Bộ trước ngày 30/9/2014.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền.

- Nội dung: tất cả các văn bản về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Tôn giáo Chính phủ, tập trung kiểm tra văn bản nhằm thực hiện các nội dung theo quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp hướng dẫn thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

+ Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL để thực hiện các văn bản QPPL do cơ quan nhà nước cấp trên ban hành thuộc phạm vi quản lý của Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ;

+ Kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của các văn bản QPPL do cấp tỉnh ban hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ;

+ Đối với các địa phương được kiểm tra trực tiếp, công tác kiểm tra bao gồm cả việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

- Thời gian dự kiến: Theo thời gian tổ chức Hội nghị phổ biến pháp luật cho chức sắc, tín đồ các tôn giáo tại một số địa phương (Quý II, III/2014).

Thời gian cụ thể sẽ do Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ thống nhất với địa phương, trình Lãnh đạo Ban quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch đã được phê duyệt, các vụ, đơn vị trực thuộc Ban và các địa phương có trách nhiệm:

1. Vụ Pháp chế - Thanh tra

- Tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Ban về rà soát các văn bản do Bộ Nội vụ và các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành thuộc lĩnh vực Ban được giao; xây dựng kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, sưu tầm các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra.

- Báo cáo Lãnh đạo Ban xác định nội dung, phạm vi, cách thức tiến hành kiểm tra cụ thể văn bản QPPL tại các địa phương theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tự kiểm tra và kết quả kiểm tra tại các địa phương, đề xuất, kiến nghị (nếu có) trình Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

- Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL gửi các địa phương được kiểm tra.

2. Văn phòng Ban

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật cho công tác kiểm tra

3. Các địa phương

- Tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và chứa đựng QPPL do địa phương ban hành từ tháng 6 năm 2013 đến 30 tháng 6 năm 2014 gửi báo cáo và bản sao văn bản về Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ trước ngày 30/7/2014 để kiểm tra theo quy định và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ban; Lãnh đạo Bộ.

- Địa phương được tổ chức kiểm tra trực tiếp chuẩn bị theo công văn hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ .

4. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra theo thẩm quyền thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT - BTC - BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính

- Tư pháp quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; Thông tư số 97/2010/TT- BTC ngày 06/7/2010 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập./. cu

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63b);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban (04 b);
- Phòng Tổng hợp (VPBan);
- Lưu: VT, PC - TT 6

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Bùi Thanh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 460 /SY-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo);
- CVP, K18;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình